

Ninh Bình, ngày 12 tháng 4 năm 2023

Số 38/QĐ-TTKXC

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu- chi quý I năm 2023

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 160/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2022 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-SCT ngày 30/12/2022 của Sở Công Thương Ninh Bình về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị phòng Hành chính,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách nhà nước quý I năm 2023 của Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp (Có biểu kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phòng Hành chính, cùng các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, HC.



Vũ Văn Hưng



**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2023**

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

DVT:

ST T	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý I	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
1	Nguồn thu từ hoạt động sx, kd khác				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
<b>I</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Lệ phí</b>				
	Nguồn thu từ hoạt động sx, kd khác nộp NSNN				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>				
<b>C</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	<b>20.135.000.000</b>	<b>1.769.476.202</b>		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.472.000.000	1.349.476.202		
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	13.663.000.000	420.000.000		
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>				

Ninh Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị  
  
Vũ Văn Hưng



Đơn vị: Trung tâm Khuyến công XTTM và phát triển cụm CN tỉnh NB

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN KHỐI TỈNH NINH BÌNH**

Kỳ báo cáo: Quý I năm 2023

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2023 (Kinh phí được chi từ ngân sách cấp)				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong quý I/2023	Lũy kế từ đầu năm		
A	B	1= 2+3+4	2	3	4	5	6	7 = 1-6	8
I	TT Khuyến công XTTM và phát triển cụm CN tỉnh NB								
	<b>Tổng cộng chi ngân sách nhà nước</b>	<b>20.135.000.000</b>	<b>20.135.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.769.476.202</b>	<b>1.349.476.202</b>	<b>18.365.523.798</b>	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19.370.000.000</b>	<b>19.370.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.769.476.202</b>	<b>1.349.476.202</b>	<b>17.600.523.798</b>	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (thường xuyên)	6.472.000.000	6.472.000.000			1.349.476.202	1.349.476.202	5.122.523.798	
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (không thường xuyên)	617.000.000	617.000.000			0		617.000.000	
-	Mua sắm tài sản	13.000.000	13.000.000					13.000.000	
-	Kinh phí phát triển cụm công nghiệp	286.000.000	286.000.000					286.000.000	





STT	Nội dung	Dự toán năm 2023 (Kinh phí được chi từ ngân sách cấp)				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyên nguồn năm 2022 sang năm 2023	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong quý I/2023	Lũy kế từ đầu năm		
-	Chi phí duy trì, vận hành trang website của trung tâm : <a href="http://Khuyenongxuctienninhbinh.vn">http://Khuyenongxuctienninhbinh.vn</a>	45.000.000	45.000.000				0	45.000.000	
-	Kinh phí thực hiện chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Ninh Bình	132.000.000	132.000.000				0	132.000.000	
-	Làm bản tin giá cả phát trên truyền hình Ninh Bình	18.000.000	18.000.000				0	18.000.000	
-	Kinh phí quản lý chương trình xúc tiến thương mại địa phương	30.000.000	30.000.000				0	30.000.000	
-	Chi phí duy trì phần mềm quản lý tài sản	2.500.000	2.500.000				0	2.500.000	
-	Hoạt động tuyên truyền tiết kiệm năng lượng	58.000.000	58.000.000				0	58.000.000	
-	Kinh phí quản lý các hoạt động khuyến công	30.000.000	30.000.000				0	30.000.000	
-	Chi phí duy trì phần mềm quản lý viên chức	2.500.000	2.500.000				0	2.500.000	
3	<b>Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (Loại 280 khoản 309)</b>	<b>8.019.000.000</b>	<b>8.019.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8.019.000.000</b>	
-	Kinh Phí Khuyến công	4.328.000.000	4.328.000.000				0	4.328.000.000	
-	Kinh phí thực hiện Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 về việc ban hành quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	3.691.000.000	3.691.000.000				0	3.691.000.000	



STT	Nội dung	Dự toán năm 2023 (Kinh phí được chi từ ngân sách cấp)				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong quý I/2023	Lũy kế từ đầu năm		
4	<b>Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Loại 280 Khoản 321)</b>	4.262.000.000	4.262.000.000			420.000.000	0	3.842.000.000	
	Kinh phí thực hiện xúc tiến thương mại	4.262.000.000	4.262.000.000			420.000.000		3.842.000.000	
5	<b>NHIỆM VỤ TỈNH GIAO NĂM 2023 ( Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ)</b>	765.000.000	765.000.000	0	0	0	0	765.000.000	
-	NHIỆM VỤ TỈNH GIAO NĂM 2023 ( Kinh phí tổ chức Lễ Hội Hoa Lư năm 2023)	65.000.000	65.000.000				0	65.000.000	
-	Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Nguồn 12 Loại 370-khoản 398 – Mã chương trình 0510-5021)	700.000.000	700.000.000			0	0	700.000.000	

Ninh Bình, ngày 12 tháng 04 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU

  
Mai Thị Hiền

  
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
Vũ Văn Hưng